

Số: *622* /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày *30* tháng 8 năm 2021

V/v Giải trình kết luận ngoại trừ và LNST
thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình kết luận ngoại trừ tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (Số 511/2021/UHY-BCSX ngày 28/8/2021 về Báo cáo tài chính riêng và Số 512/2021/UHY-BCSX ngày 28/8/2021 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ 01/01/2021 đến 30/6/2021) và lợi nhuận sau thuế thay đổi trên Báo cáo tài chính đã soát xét như sau:

I. Giải trình kết luận ngoại trừ

1. Báo cáo tài chính riêng

"*Tại thời điểm 30/6/2021, Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu khác ngắn hạn về các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên: tổng số dư tại ngày 30/6/2021 là 611.314.300.771 đồng (bao gồm phải thu về lãi hỗ trợ là 74.342.394.092 đồng), tại ngày 01/01/2021 là 615.963.069.882 đồng (bao gồm phải thu về lãi hỗ trợ là 74.112.623.203 đồng)...*"

Các khoản phải thu hỗ trợ vốn này phần lớn phát sinh từ nhiều năm trước đây (hỗ trợ cho các công ty con và công ty liên kết của VEAM). Trong đó: Công ty Cổ phần Vật tư và thiết bị toàn bộ nợ 274.247.837.417 đồng vay đầu tư Dự án Nhà máy Sắt xộp, nợ lãi 30.929.912.783 đồng. Công ty đang thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ để có nguồn trả nợ VEAM. Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM nợ 134.100.000.000 đồng, nợ lãi 3.511.092.781 đồng, hiện công ty đang có những khoản phải thu lớn nên nợ quá hạn VEAM. Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp nợ 27.348.346.742 đồng, công ty đang gặp khó khăn về sản phẩm và thị trường nên chưa trả nợ được. Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng nợ gốc 84.000.000.000 đồng, nợ lãi 32.887.947.904 đồng, hiện công ty vẫn đang hoạt động và có một số khó khăn về các khoản đầu tư dài hạn nên chưa trả nợ VEAM. Số nợ của các đơn vị khác còn lại (nợ gốc 17.275.722.520 đồng, nợ lãi 7.013.440.624 đồng), các công ty vẫn đang thực hiện trả nợ dần. VEAM đang rà soát, tập hợp hồ sơ pháp lý để có cơ sở tiến hành trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu nêu trên theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.



“Tại thời điểm 30/6/2021, Tổng Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 235.816.269 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển tại Văn phòng Tổng Công ty là 108.471.771.179 đồng; giá trị đã trích lập tại ngày 01/01/2021 là 720.443.191 đồng trong tổng số hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 112.752.983.232 đồng (gồm: Văn phòng Tổng Công ty là 112.037.553.999 đồng, Nhà máy Đức - Chi nhánh của Tổng Công ty là 715.429.233 đồng)...”

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

“Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty Cổ phần Vật tư Thiết bị Toàn bộ (“Matexim”) theo các ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2020 của Matexim”, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ về các khoản chi phí liên quan đến Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động nhiều năm đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn với giá trị 242.784.196.720 đồng (bao gồm chi phí lãi vay năm 2020 với giá trị 14.599.760.485 đồng), giá trị lũy kế đến 30/6/2021 (theo báo cáo tài chính 6 tháng năm 2021 của Matexim) là 264.314.886.637 đồng và các khoản chi phí trả trước của chi nhánh Matexim Bắc Kạn với giá trị 55.088.101.745 đồng.”

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn Bộ chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy Sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay Nhà máy đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên các khoản chi phí nêu trên chưa thể phân bổ vào chi phí trong kỳ. Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn Bộ đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra, riêng đối với khai thác mỏ đã tiến hành sản xuất trở lại.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

“Tại thời điểm 30/6/2021, Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu khác ngắn hạn về các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên: tổng số dư tại ngày 30/06/2021 là 124.068.670.976 đồng (bao gồm phải thu về lãi hỗ trợ là 34.064.346.766 đồng), tại ngày 01/01/2021 là 125.541.815.698 đồng (bao gồm phải thu về lãi hỗ trợ là 34.037.491.488 đồng)...”

Các khoản phải thu này phần lớn phát sinh từ nhiều năm trước đây (hỗ trợ cho công ty liên kết của VEAM). Trong đó: Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng nợ gốc 84.000.000.000 đồng, nợ lãi 32.887.947.904 đồng, hiện công ty vẫn đang hoạt động và có một số khó khăn về các khoản đầu tư dài hạn nên chưa trả nợ VEAM. Số nợ của các đơn vị khác còn lại (nợ gốc 6.004.324.210 đồng, nợ lãi 1.176.398.862 đồng), các công ty vẫn đang thực hiện trả nợ dần. VEAM đang rà soát, tập hợp hồ sơ pháp lý để có cơ sở tiến hành trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu nêu trên theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.

“Tại thời điểm 30/6/2021, Tổng Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 235.816.269 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển tại Văn phòng Tổng Công ty là 108.471.771.179 đồng; giá trị đã trích lập tại ngày 01/01/2021 là 720.443.191 đồng trong tổng số hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển

là 112.752.983.232 đồng (gồm: Văn phòng Tổng Công ty là 112.037.553.999 đồng, Nhà máy Đúc - Chi nhánh của Tổng Công ty là 715.429.233 đồng)..."

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

"Nhu đã trình bày tại Thuyết minh số 13 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, khoản chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Cổ phần Vật tư Thiết bị toàn bộ "Matexim" tại ngày 30/6/2021 bao gồm: các chi phí liên quan đến Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động nhiều năm với giá trị 264.314.886.637 đồng (tại 01/01/2021 là 242.784.196.720 đồng) và của chi nhánh Matexim Bắc Kạn với giá trị 55.088.101.745 đồng (tại 01/01/2021 là 55.088.101.745 đồng). Tổng Công ty chưa đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này khi hợp nhất báo cáo tài chính của Tổng Công ty..."

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn Bộ chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy Sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay Nhà máy đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên các khoản chi phí nêu trên chưa thể phân bổ vào chi phí trong kỳ. Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn Bộ đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra, riêng đối với khai thác mỏ đã tiến hành sản xuất trở lại.

II. Giải trình thay đổi lợi nhuận sau thuế

Bảng 1.1: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 trên Báo cáo tài chính riêng

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	343.374.684.994	215.865.104.478	127.509.580.516	59%
Giá vốn hàng bán	305.497.322.728	212.096.502.200	93.400.820.528	44%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	37.877.362.266	3.768.602.278	34.108.759.988	905%
Doanh thu hoạt động tài chính	5.226.980.154.082	6.564.544.267.087	(1.337.564.113.005)	-20%
Chi phí bán hàng	10.601.017.126	7.851.416.382	2.749.600.744	35%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.027.736.879	71.997.775.346	(6.970.038.467)	-10%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.124.711.534.777	6.398.071.294.455	(1.273.359.759.678)	-20%

Lợi nhuận sau thuế cho giai đoạn từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 giảm 20% tương đương 1.273.359.759.678 đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính (cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM, lãi tiền gửi ngân hàng) giảm 20% tương đương 1.337.564.113.005 đồng.

Bảng 1.2: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 trên Báo cáo tài chính hợp nhất

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	2.044.050.356.780	1.758.814.498.561	285.235.858.219	16%
Giá vốn hàng bán	1.770.078.533.686	1.580.208.224.880	189.870.308.806	12%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	273.971.823.094	178.606.273.681	95.365.549.413	53%
Doanh thu hoạt động tài chính	387.617.488.398	483.204.387.501	(95.586.899.103)	-20%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	2.812.982.542.260	1.936.065.234.653	876.917.307.607	45%
Chi phí bán hàng	38.578.954.572	32.742.842.216	5.836.112.356	18%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	189.521.557.903	187.586.894.001	1.934.663.902	1%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.155.423.681.066	2.276.961.543.715	878.462.137.351	39%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cho giai đoạn từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 tăng 39% tương đương 878.462.137.351 đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ sở hữu của VEAM tại công ty liên doanh, liên kết (*Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết*) tăng mạnh 45% tương đương 876.917.307.607 đồng.

Trên đây là giải trình kết luận ngoại trừ tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước trên Báo cáo tài chính đã soát xét.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- BKS; KTNB;
- Đăng website VEAM;
- Lưu: VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Phạm Hà